

Số: /BC-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 1034/KH-BGDĐT ngày 22/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 đối với giáo dục mầm non (GDMN), Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình (sau khi sáp nhập ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) báo cáo kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; đồng thời đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 như sau:

1. Thực trạng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (sau khi thực hiện chính quyền hai cấp và sáp nhập tỉnh)

1.1. Đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Sau khi sáp nhập, tỉnh Ninh Bình có diện tích tự nhiên 3.942,61 km², dân số hơn 4,4 triệu người. Tỉnh có địa hình đa dạng gồm đồng bằng, trung du và ven biển; hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi giữa đường bộ, đường sắt và đường biển, giữ vai trò là cửa ngõ phía Nam đồng bằng sông Hồng và cầu nối với khu vực Bắc Trung Bộ. Với gần 5.000 di tích lịch sử - văn hóa, Ninh Bình là không gian di sản sống động, có tiềm năng phát triển mạnh về du lịch văn hóa, công nghiệp sáng tạo, đồng thời coi giáo dục - đào tạo là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững.

Tỉnh Ninh Bình có 129 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 32 phường, 97 xã). Sau sáp nhập, các cơ sở GDMN được bàn giao nguyên trạng về đơn vị hành chính mới, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, không gây xáo trộn lớn trong tổ chức và quản lý.

1.2. Quy mô, mạng lưới và kết quả phát triển GDMN năm học 2024-2025

a) Quy mô, mạng lưới

Toàn tỉnh có 503 trường mầm non (trong đó có 485 trường công lập, 18 trường ngoài công lập); 447 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục.

Toàn tỉnh có 8.632 nhóm, lớp, gồm 2.173 nhóm trẻ và 6.492 lớp mẫu giáo. Tổng số trẻ ra lớp 217.918/268.272 trẻ, đạt 81,2%, trong đó:

Trẻ nhà trẻ: 43.268/98.035 trẻ (đạt 44,1%)

Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 170.237/174.650/trẻ (đạt 97,5%)

Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 99,9% (64.604/64.670 trẻ).

b) Kết quả duy trì chuẩn phổ cập

- Các địa phương trong tỉnh đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đồng thời đưa nội dung này vào nghị quyết và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo toàn ngành triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, nâng cao chất lượng và duy trì bền vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Cơ sở vật chất các trường mầm non được đầu tư, nâng cấp ngày càng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Toàn tỉnh có 100% phòng học kiên cố, bán kiên cố, bảo đảm mỗi nhóm, lớp có một phòng học; các điểm trường đều có bếp ăn một chiều, nguồn nước sạch, công trình vệ sinh đạt chuẩn, cùng khu vui chơi và vườn trường xanh - an toàn - thân thiện. 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ phòng học, trong đó 99,53% phòng học kiên cố; các lớp được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu và nhiều thiết bị hiện đại ngoài danh mục. Những điều kiện này góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ 3-4 tuổi trong những năm tới.

- Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chỉ đạo gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 464/503 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, chiếm 92,2%; trong đó 227/503 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chiếm 45,1%. Kết quả này góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời khẳng định nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và ngành Giáo dục trong việc giữ vững và phát triển chuẩn phổ cập GDMN.

- Đội ngũ giáo viên mầm non ngày càng được củng cố về số lượng và nâng cao về chất lượng. Toàn tỉnh có 99,04% giáo viên công lập đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó 71,77% đạt trên chuẩn; giáo viên chưa đạt chuẩn chỉ còn 0,96%¹, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,99. Đặc biệt, 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trở lên, trong đó 99,7% đạt trên chuẩn, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 2,08². Tính đến tháng 8/2025, toàn tỉnh có 20.374 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó 15.909 người trong biên chế (chiếm 78,1%). Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước, góp phần ổn định đời sống, tạo động lực để giáo viên yên tâm công tác.

Các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

¹ Ninh Bình: Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 99,63%; tỷ lệ GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn: 96,24%; tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn: 0,37%

- Hà Nam: Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 98,86%; tỷ lệ GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn: 52,12%; tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn: 1,14%.

- Nam Định: Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 98,73%; Tỷ lệ GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn: 65,88%; tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn: 1,27%.

² Hà Nam: 2,08; Nam Định: 2,01; Ninh Bình: 2,14.

và các Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong đó đặc biệt quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 5 tuổi, hỗ trợ đối với các cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục, trẻ em và giáo viên mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục tại các khu công nghiệp³. Từ năm học 2024-2025, toàn tỉnh đã triển khai chính sách miễn học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, góp phần giảm gánh nặng cho phụ huynh, khuyến khích huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Công tác đảm bảo an toàn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ được các cơ sở GDMN triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các trường chú trọng xây dựng môi trường an toàn, thân thiện; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; đồng thời giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, thói quen tự phục vụ và giữ gìn sức khỏe. Công tác y tế trường học được thực hiện nghiêm túc; bữa ăn tổ chức khoa học, đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú tại trường, được kiểm tra sức khỏe định kỳ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm ở hầu hết các độ tuổi. Trẻ đến trường được đảm bảo an toàn, không có vụ việc tai nạn thương tích, vi phạm an ninh trật tự trường học, ngộ độc liên quan đến mất an toàn vệ sinh thực phẩm xảy ra trong các cơ sở GDMN.

1.3. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi (sau sáp nhập)

a) Thuận lợi:

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp hoạt động thống nhất, quyết liệt, thường xuyên.

- Mạng lưới trường, lớp mầm non được quy hoạch phù hợp, cơ sở vật chất ngày càng khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ. Cấp ủy, chính quyền đã tích cực triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Đến nay, toàn tỉnh có 92,2% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thúc đẩy hiệu quả phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

³Ninh Bình: Nghị quyết số 40/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

- Nam Định: Nghị quyết số 106/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Nam Định.

- Hà Nam: Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/3/2025 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt kế hoạch phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2025; Công văn số 113/TTHĐND-VHXH ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Hà Nam phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn 99,7%; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức. Đội ngũ giáo viên mầm non có tinh thần yêu nghề, tận tụy, trách nhiệm cao trong công việc.

- Các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa và chi phí học tập được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, tạo điều kiện cho trẻ 5 tuổi ra lớp, duy trì tỷ lệ huy động trẻ đạt cao.

- Các cơ sở GDMN phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai công tác phổ cập, quản lý hồ sơ đầy đủ, đúng quy định; môi trường giáo dục được quan tâm đầu tư, bảo đảm mỗi lớp 5 tuổi có đủ 01 phòng học kiên cố, cảnh quan trường lớp được tu sửa xanh, sạch, đẹp.

b) Khó khăn

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đồng bộ, một số trường xây dựng theo tiêu chuẩn cũ, diện tích hẹp, thiếu phòng ngủ, bếp ăn, phòng chức năng; trang thiết bị xuống cấp. Ở khu vực có khu công nghiệp, dân cư đông, sĩ số trẻ/lớp ở một số cơ sở giáo dục vượt quy định.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu, chưa đồng bộ; nhân viên văn thư, y tế, thư viện, nấu ăn còn thiếu hoặc kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Công tác xã hội hóa giáo dục ở một số địa phương còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế - xã hội hạn chế; việc quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa ở một vài nơi chưa thật sự hiệu quả. Kết quả duy trì GDMN cho trẻ em 5 tuổi tại một số xã, phường, thị trấn chưa thật sự vững chắc.

Dữ liệu dân cư chưa đồng bộ với dữ liệu phổ cập, gây khó khăn khi xác định tỷ lệ huy động.

II. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2026-2030

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ GDĐT, đặc biệt là Chỉ thị số 10-CT/TW (2011) và Chỉ thị số 29-CT/TW (2024) của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau THCS.

Tổ chức thực hiện đồng bộ Chương trình hành động và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phổ cập GDMN, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, hướng tới mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi vào năm 2028.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đoàn thể và địa phương trong huy động trẻ từ 3-5 tuổi đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần và nâng cao chất lượng phổ cập.

Thường xuyên kiểm tra, củng cố và duy trì bền vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, từng bước mở rộng đối tượng, nâng cao chất lượng GDMN trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Giải pháp chủ yếu

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong công tác phổ cập GDMN, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp bố trí nguồn lực, ban hành cơ chế khuyến khích và hỗ trợ phát triển GDMN. Chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi; định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt, qua đó tạo động lực thúc đẩy phong trào phổ cập phát triển bền vững.

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa trong việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý và trẻ em mầm non; quan tâm ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn, khu vực nông thôn, miền núi, vùng bãi ngang ven biển nhằm thu hẹp khoảng cách về điều kiện học tập giữa các vùng, miền.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp, xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục với các Sở, ngành liên quan trong công tác điều tra, cập nhật và quản lý dữ liệu trẻ mầm non. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong tuyên truyền, vận động toàn dân đưa trẻ đến trường, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo hướng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đặc biệt chú trọng các khu vực đô thị mới, khu công nghiệp và vùng khó khăn. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn trình độ đào tạo; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GDMN, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN hiện hành theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và thói quen tích cực cho trẻ. Khuyến khích các cơ sở GDMN triển khai, nhân rộng các mô hình giáo dục

tiên tiến như giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục STEAM, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường học hạnh phúc cho trẻ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của phổ cập GDMN bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như phương tiện truyền thông, mạng xã hội, pano, khẩu hiệu, sự kiện cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác huy động, duy trì sĩ số trẻ, đặc biệt quan tâm đến trẻ ở khu công nghiệp, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn ... để đảm bảo mọi trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường, đến lớp.

- Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý dữ liệu phổ cập GDMN thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thống kê, báo cáo điện tử và công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch và kịp thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN.

III. Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ GDĐT

- Rà soát, điều chỉnh văn bản hướng dẫn công tác phổ cập phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp, quy định rõ trách nhiệm, phân cấp quản lý. Chỉ đạo các địa phương tuyển dụng đủ giáo viên mầm non theo biên chế được giao, đảm bảo cơ cấu hợp lý.

- Tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế thống nhất dữ liệu dân cư giữa Bộ Công an và Bộ GDĐT phục vụ công tác phổ cập giáo dục. Nâng cấp phần mềm phổ cập để đảm bảo liên thông, phục vụ hiệu quả công tác phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi.

- Tham mưu Chính phủ bổ sung nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, phát triển vùng khó khăn nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 của Sở GDĐT Ninh Bình.

Nơi nhận:

- Vụ GDMN, Bộ GDĐT;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đình Quốc Trường